

Đối chiếu Trung Bộ & Trung A-Hàm

Bình Anson sưu tập

1. Bảng đối chiếu Trung Bộ & Trung A-Hàm

Số bài kinh	TRUNG BỘ	Số bài kinh	TRUNG A-HÀM
P.1	Mūlapariyāyasutta, Kinh Pháp môn căn bản.	H.106	Tướng kinh.
P.2	Sabbāsavasutta, Kinh Tất cả lậu hoặc	H.10	Lậu tận kinh
P.3	Dhammaddāyādasutta, Kinh Thừa tự pháp	H.88	Cầu pháp kinh
P.4	Bhayabheravasutta, Kinh Sợ hãi và khiếp đảm		
P.5	Ananganasutta, Kinh Không uể nhiễm	H.87	Uế phẩm kinh
P.6	Ākankheyyasutta, Kinh Ước nguyện	H.105	Nguyện kinh
P.7	Vatthūpamasutta, Kinh Ví dụ tấm vải	H.93	Thùy tịnh phạm chí kinh
P.8	Sallekhasutta, Kinh Đoạn giảm	H.91	Châu na vấn kiến kinh
P.9	Sammaditthisutta, Kinh Chánh Tri Kiến		
P.10	Satipatthānasutta, Kinh Niệm xứ	H.98	Niệm trú kinh
P.11	Cūḷasihanādasutta, Tiểu kinh Sư tử hống	H.103	Sư tử hống kinh
P.12	Mahāsihanādasutta, Đại kinh Sư tử hống		
P.13	Mahādukkhakkhandhasutta, Đại kinh khổ uẩn.	H.99	Khổ ẩm kinh (A)
P.14	Cūladukkhakkhandha, Tiểu kinh khổ uẩn	H.100	Khổ ẩm kinh (B)
P.15	Anumānasutta, Kinh Tư lượng	H.89	Tỳ-kheo thỉnh kinh
P.16	Cetokhīlasutta, Kinh Tâm hoang vu	H.206	Tâm uế kinh
P.17	Vanapatthasutta, Kinh Khu rừng	H.107	Lâm kinh
P.18	Madhupindikasutta, Kinh Mật hoàn	H.115	Mật hoàn dụ kinh
P.19	Dvedhāvittakkasutta, Kinh Song tầm	H.102	Niệm kinh
P.20	Vitakkasanthānasutta, Kinh An trú tầm	H.101	Tăng thượng tâm kinh
P.21	Kakacūpamasutta, Kinh Ví dụ cái cưa	H.193	Mâu lê phá quần na kinh
P.22	Alagaddūpamasutta, Kinh Ví dụ con rắn	H.200	A lê tra kinh
P.23	Alaggaḍupamasutta, Kinh Gò mối		
P.24	Rathavinītasutta, Kinh Trạm xe	H.9	Thất xa kinh
P.25	Nivāpasutta, Kinh Bẫy mối	H.178	Lập sư kinh
P.26	Ariyapariyesanasutta, Kinh Thánh cầu	H.204	La ma kinh
P.27	Cūlahatthipadopamasutta, Tiểu kinh dụ dấu chân voi	H.146	Tượng tích dụ kinh
P.28	Mahāhatthipadopamasutta, Đại kinh dụ dấu chân voi.	H.30	Tượng tích dụ kinh
P.29	Mahā-Saropamasutta, Đại kinh Ví dụ Lỗi cây		
P.30	Cūla-Saropamasutta, Tiểu kinh Ví dụ Lỗi cây		
P.31	Cūla-Gosingasutta, Tiểu kinh rừng Sừng bò	H.185	Ngưu giác Sa la lâm kinh
P.32	Mahā-Gosingasutta, Đại kinh rừng Sừng bò	H.184	Ngưu giác Sa la lâm kinh
P.33	Mahā-Gopalakasutta, Đại kinh Người chăn bò		
P.34	Cūla-Gopalakasutta, Tiểu kinh Người chăn bò		
P.35	Cūla-Saccakasutta, Tiểu kinh Saccaka		

P.36	<i>Mahà-Saccakasutta, Đại kinh Saccaka</i>		
P.37	<i>Cùlatanhàsankhàyasutta, Tiểu kinh đoạn tận ái.</i>		
P.38	<i>Mahàtanhàsankhàyasutta, Đại kinh đoạn tận ái.</i>	H.201	Trà đề kinh
P.39	<i>Mahà-Assapurasutta, Đại kinh Xóm ngựa</i>	H.182	Mã áp kinh
P.40	<i>Cùlaassapurasutta, Tiểu kinh Xóm ngựa</i>	H.183	Mã áp kinh
P.41	<i>Sàleyyakasutta, Kinh Sàleyyaka</i>		
P.42	<i>Velanjakasutta, Kinh Velanjaka</i>		
P.43	<i>Mahàvedallasutta, Đại kinh Phương quảng</i>	H.211	Đại Câu-hy-la kinh
P.44	<i>Cùlavedallasutta, Tiểu kinh Phương quảng</i>	H.210	Pháp lạc Tỳ-kheo ni kinh
P.45	<i>Cùladhammasamàdānasutta, Tiểu kinh Pháp hành.</i>	H.174	Thọ pháp kinh
P.46	<i>Mahādhammasamàdānasutta, Đại kinh Pháp hành.</i>	H.175	Thọ pháp kinh
P.47	<i>Vimamsakasutta, Kinh Tư sát</i>	H.186	Câu giải kinh
P.48	<i>Kosambiya-sutta, Kinh Kosambiya</i>		
P.49	<i>Brahmanimantanika, Kinh Phạm thiên cầu thỉnh.</i>	H.78	Phạm thiên thỉnh Phật kinh
P.50	<i>Màratājjanīyasutta, Kinh Hàng phục ác ma</i>	H.131	Hàng ma kinh
P.51	<i>Kandarakasutta, Kinh Kandaraka</i>		
P.52	<i>Atthakanagarasutta, Kinh Bát thành</i>	H.217	Bát thành kinh
P.53	<i>Sekhasutta, Kinh Hữu học</i>		
P.54	<i>Potalīyasutta, Kinh Potaliya</i>	H.203	Bồ lợi đa kinh
P.55	<i>Jīvaka-sutta, Kinh Jivaka</i>		
P.56	<i>Upālī-sutta, Kinh Upālī</i>	H.133	Ưu ba ly kinh
P.57	<i>Kukkuravātikasutta, Kinh Hạnh con chó</i>		
P.58	<i>Abhayarājakumārasutta, Kinh Vương tử Vô Úy</i>		
P.59	<i>Bahuvēdanīsutta, Kinh Nhiều cảm thọ</i>		
P.60	<i>Apannakasutta, Kinh Không gì chuyển hướng</i>		
P.61	<i>Ambalattikārāhulovādasutta, Kinh Giáo giới Rāhula ở rừng Ambala.</i>	H.14	La vân kinh
P.62	<i>Mahā-Rāhulovādasutta, Đại kinh Giáo giới Rāhula</i>		
P.63	<i>Cūlamālunkya-sutta, Tiểu kinh Mālunkya-putta.</i>	H.221	Tiển dụ kinh
P.64	<i>Mahāmālunkya-sutta, Đại kinh Mālunkya-putta.</i>	H.205	Ngũ hạ phần kết
P.65	<i>Bhaddālī-sutta, Kinh Bhaddālī</i>	H.194	Bạt đà hòa lợi kinh
P.66	<i>Latukīkopama-sutta, Kinh Ví dụ Chim cây</i>	H.192	Ca lâu Ô đà di kinh
P.67	<i>Catuma-sutta, Kinh catuma</i>		
P.68	<i>Nalakapāna-sutta, Kinh Nalakapāna</i>	H.77	Sa kê đề tam tộc tánh tử kinh
P.69	<i>Gulissānī-sutta, Kinh Cù ni sư</i>	H.26	Cù ni sư kinh
P.70	<i>Kitagiri-sutta, Kinh Kitagiri</i>	H.195	A thấp bối kinh
P.71	<i>Tevijja-Vacchagotta-sutta, Kinh Ba minh - Vacchagotta</i>		
P.72	<i>Aggivacchagota-sutta, Kinh Aggivacchagota</i>		
P.73	<i>Mahā-Vacchagota-sutta, Đại kinh Vacchagota</i>		
P.74	<i>Dighanakkhasutta, Kinh Trường trào</i>		
P.75	<i>Māgandīya-sutta, Kinh Māgandīya</i>	H.153	Man nhân đề
P.76	<i>Sandaka-sutta, Kinh Sandaka</i>		
P.77	<i>Mahāsakulūdayī-sutta, Đại kinh Sakulūdayī</i>	H.207	Tiển mao kinh
P.78	<i>Samanamandika-sutta, Kinh Samanamandika</i>	H.179	Ngũ chi vật chủ kinh
P.79	<i>Cūlasakulūdayī-sutta, Tiểu kinh Sakulūdayī</i>	H.208	Tiển mao kinh
P.80	<i>Vekhanassa-sutta, Kinh Vekhanassa</i>	H.209	Bê ma na tư kinh
P.81	<i>Ghatikāra-sutta, Kinh Ghatikāra</i>	H.63	Bê bà lăng kỳ kinh
P.82	<i>Ratthapāla-sutta, Kinh Ratthapāla</i>	H.132	Lại-tra-hòa-la kinh
P.83	<i>Makhādeva-sutta, Kinh Makhādeva</i>	H.67	Đại thiên nại lâm kinh

P.84	<i>Madhurasutta, Kinh Madhura</i>		
P.85	<i>Bodhiràjakumàrasutta, Kinh Bồ đề vương tử</i>		
P.86	<i>Angulimalasutta, Kinh Angulimala</i>		
P.87	<i>Piyajātikasutta, Kinh Ai sanh</i>	H.216	Ái sanh kinh
P.88	<i>Bāhitikasutta, Kinh Bāhitika</i>	H.214	Bệ hạ đề kinh
P.89	<i>Dhammacetiya-sutta, Kinh Pháp trang nghiêm.</i>	H.213	Pháp trang nghiêm kinh
P.90	<i>Kannakathalasutta, Kinh Kannakathala</i>	H.212	Nhất thiết trí kinh
P.91	<i>Brahmāyusutta, Kinh Brahmāyu</i>	H.161	Phạm ma kinh
P.92	<i>Salesutta, Kinh Sela</i>		
P.93	<i>Assalāyanasutta, Kinh Assalāyana</i>	H.151	Phạm chí A-nhiếp-hòa kinh
P.94	<i>Ghotamukhasutta, Kinh Ghotamukha</i>		
P.95	<i>Cankisutta, Kinh Canki</i>		
P.96	<i>Esukārisutta, Kinh Esukāri</i>	H.150	Uất sậu ca la kinh
P.97	<i>Dhānanjānisutta, Kinh Dhānanjāni</i>	H.27	Phạm chí Đà nhiên kinh
P.98	<i>Vāsethasutta, Kinh Vāsettha</i>		
P.99	<i>Subhasutta, Kinh Subha</i>	H.152	Anh vũ kinh
P.100	<i>Sangāravasutta, Kinh Sangāra</i>		
P.101	<i>Devadahasutta, Kinh Devadaha</i>	H.19	Ni kiền kinh
P.102	<i>Pancattayasutta, Kinh Năm ba</i>		
P.103	<i>Kintīsutta, Kinh Như thế nào</i>		
P.104	<i>Sāmagāmasutta, Kinh Làng Sāma</i>	H.196	Châu na kinh
P.105	<i>Sunakkhattasutta, Kinh Thiện tinh</i>		
P.106	<i>Ānandasappāyasutta, Kinh Bất động lợi ích</i>	H.75	Tịnh bất động đạo kinh
P.107	<i>Ganakamoggallānasutta, Kinh Toán số Mục-liền-liên.</i>	H.144	Toán số Mục-liền-liên kinh
P.108	<i>Gopakamoggallānasutta, Kinh Gopaka Moggallāna</i>	H.145	Củ mặc Mục-liền-liên kinh
P.109	<i>Mahā-Punnamasutta, Đại kinh Mãn nguyệt</i>		
P.110	<i>Cūla-Punnamasutta, Tiểu kinh Mãn nguyệt</i>		
P.111	<i>Anupadasutta, Kinh Bất đoạn</i>		
P.112	<i>Chabbisodhanasutta, Kinh Sáu Thanh tịnh</i>	H.187	Thuyết trí kinh
P.113	<i>Sappurisasutta, Kinh Chân nhân</i>	H.85	Chân nhân kinh
P.114	<i>Sevitabbāsevitabbasutta, Kinh Hành trì và không nên hành trì</i>		
P.115	<i>Bahudhātukasutta, Kinh Đa giới</i>	H.181	Đa giới kinh
P.116	<i>Isigilisutta, Kinh Thôn tiên</i>		
P.117	<i>Mahācattārisakasutta, Kinh Đại tứ thập</i>	H.189	Thánh đạo kinh
P.118	<i>Ānāpānasatisutta, Kinh Nhập tức xuất tức niệm</i>		
P.119	<i>Kāyagatāsatisutta, Kinh Thân hành niệm</i>	H.81	Niệm thân kinh
P.120	<i>Sankhāruppatīsutta, Kinh Hành sanh</i>	H.168	Ý hành kinh
P.121	<i>Cūlasunnatasutta, Kinh Tiểu không</i>	H.190	Tiểu không kinh
P.122	<i>Mahāsunnatasutta, Kinh Đại không</i>	H.191	Đại không kinh
P.123	<i>Acchariyabbhutatthammasutta, Kinh Hy hữu vị tăng hữu</i>	H.32	Vị tăng hữu pháp kinh
P.124	<i>Bakkulasutta, Kinh Bakula</i>	H.34	Bạt câu la kinh
P.125	<i>Dantabhūmisutta, Kinh Điều ngự địa</i>	H.198	Điều ngự địa kinh
P.126	<i>Bhūmijasutta, Kinh Bhūmija</i>	H.173	Phù di kinh
P.127	<i>Anuruddhasutta, Kinh A na luật</i>	H.79	Hữu thắng thiên
P.128	<i>Upakkilesasutta, Kinh Tùy phiền não</i>	H.72	Trường thọ vương bản khởi kinh

P.129	Bàlapanditasutta, Kinh Hiền ngu	H.199	Sĩ tuệ địa kinh
P.130	Devadūtasutta, Kinh Thiên sứ	H.64	Thiên sứ kinh
P.131	Bhaddekarattasutta, Kinh Nhất dạ hiền giả		
P.132	Ānanda-Bhaddekarattasutta, Kinh A nan nhất dạ hiền giả.	H.167	A nan thuyết kinh
P.133	Mahākaccāna-Bhaddekarattasutta, Kinh Đại Ca chiên diên nhất dạ hiền giả	H.165	Ôn Tuyền lâm thiên kinh
P.134	Lomasakangiya- Bhaddekarattasutta, Kinh Nhất dạ hiền giả Lomasaka	H.166	Thích trung thiên thất tôn kinh
P.135	Cūlakammavibhaṅgasutta, Kinh Phân biệt tiểu nghiệp.	H.170	Anh vũ kinh
P.136	Mahākammavibhaṅgasutta, Kinh Phân biệt đại nghiệp.	H.171	Phân biệt đại nghiệp kinh
P.137	Salāyatanavibhaṅgasutta, Kinh Phân biệt sáu xứ.	H.163	Phân biệt lục xứ kinh
P.138	Uddesavibhaṅgasutta, Kinh Tổng thuyết và biệt thuyết	H.164	Phân biệt quán pháp kinh
P.139	Aranavibhaṅgasutta, Kinh Vô tránh phân biệt	H.169	Câu lâu sáu vô tránh kinh
P.140	Dhātuvibhaṅgasutta, Kinh Phân biệt giới	H.162	Phân biệt lục giới kinh
P.141	Saccavibhaṅgasutta, Kinh Phân biệt sự thật.	H.31	Phân biệt thánh đế kinh
P.142	Dakkhinavibhaṅgasutta, Kinh Phân biệt cúng dường	H.180	Cù Đàm di kinh
P.143	Anāthapindikovādasutta, Kinh Giáo hóa Cấp-cô-độc.	H.28	Giáo hóa bịnh kinh
P.144	Channovādasutta, Kinh Giáo giới Channa		
P.145	Punnovādasutta, Kinh Giáo giới Phú lâu na		
P.146	Nandakasutta, Kinh Giáo giới Nandaka		
P.147	Cūla-Rahulovādasutta, Tiểu kinh Giáo giới Rāhula		
P.148	Chachakkasutta, Kinh Sáu sáu	H.86	Thuyết xứ kinh
P.149	Mahasālayatanisutta, Đại kinh Sáu xứ		
P.150	Nagaravindeyyasutta, Kinh Nói cho dân chúng Nagaravinda		
P.151	Pindapataparīsuddhisutta, Kinh Khất thực thanh tịnh		
P.152	Indriyabhavaṇasutta, Kinh Căn tu tập		

-ooOoo-

2. Bảng đối chiếu Trung A-Hàm & Trung Bộ

Số bài kinh	TRUNG A-HAM	Số bài kinh	TRUNG BỘ
H.1	Kinh Thiện Pháp		
H.2	Kinh Trú Đặc Thọ		
H.3	Kinh Thành Dụ		
H.4	Kinh Thủy Dụ		
H.5	Kinh Một Tích Dụ		
H.6	Kinh Thiện Nhân Vãng		
H.7	Kinh Thế Gian Phước		
H.8	Kinh Thất Nhật		
H.9	Kinh Thất Xa	P.24	Rathavinītasutta, Kinh Tram xe
H.10	Kinh Lậu Tận	P.2	Sabbāsavasutta, Kinh Tất cả lậu hoặc
H.11	Kinh Diệm Dụ		
H.12	Kinh Hòa-Phá		
H.13	Kinh Độ		

H.14	Kinh La-Vân	P.61	<i>Ambalatthikàràhulovàdasutta, Kinh Giáo giới Ràhula ở rừng Ambala.</i>
H.15	Kinh Tư		
H.16	Kinh Già-Lam		
H.17	Kinh Già-Di-Ni		
H.18	Kinh Sur Từ		
H.19	Kinh Ni-Kiên	P.101	<i>Devadahasutta, Kinh Devadaha</i>
H.20	Kinh Ba-La-Lao		
H.21	Kinh Đẳng Tâm		
H.22	Kinh Thành Tụ Giới		
H.23	Kinh Trí		
H.24	Kinh Sur Từ Hống		
H.25	Kinh Thủy Dự		
H.26	Kinh Cù-Ni-Sur	P.69	<i>Gulissànisutta, Kinh Cù ni sur</i>
H.27	Kinh Phạm Chí Đà-Nhiên	P.97	<i>Dhànanjānisutta, Kinh Dhànanjāni</i>
H.28	Kinh Giáo Hóa Bình	P.143	<i>Anāthapindikovādasutta, Kinh Giáo hóa Cấp-cô-độc.</i>
H.29	Kinh Đại Câu-Hi-La		
H.30	Kinh Tương Tích Dự	P.28	<i>Mahāhatthipadopamasutta, Đại kinh dụ dấu chân voi.</i>
H.31	Kinh Phân Biệt Thánh Đế	P.141	<i>Saccavibhangasutta, Kinh Phân biệt sự thật.</i>
H.32	Kinh Vị Tăng Hữu Pháp	P.123	<i>Acchariyabbhutadhammasutta, Kinh Hy hữu vị tăng hữu</i>
H.33	Kinh Thị Già		
H.34	Kinh Bạc-Câu-La	P.124	<i>Bakkulasutta, Kinh Bakula</i>
H.35	Kinh A-Tu-La		
H.36	Kinh Địa Động		
H.37	Kinh Chiêm-Ba		
H.38	Kinh Úc-Già Trưởng Già (I)		
H.39	Kinh Úc-Già Trưởng Già (II)		
H.40	Kinh Thủ Trưởng Già (I)		
H.41	Kinh Thủ Trưởng Già (II)		
H.42	Kinh Hà Nghĩa		
H.43	Kinh Bất Tư		
H.44	Kinh Niệm		
H.45	Kinh Tầm Quý (I)		
H.46	Kinh Tầm Quý (II)		
H.47	Kinh Giới (I)		
H.48	Kinh Giới (II)		
H.49	Kinh Cung Kính (I)		
H.50	Kinh Cung Kính (II)		
H.51	Kinh Bồn Tể		
H.52	Kinh Thực (I)		
H.53	Kinh Thực (II)		
H.54	Kinh Tận Trí		
H.55	Kinh Niết Bàn		
H.56	Kinh Di-Hê		

H.57	Kinh Tức Vị Tỳ-Kheo Thuyết		
H.58	Kinh Thất Bảo		
H.59	Kinh Tam Thập Nhị Tướng		
H.60	Kinh Tứ Châu		
H.61	Kinh Ngưu Phấn Dụ		
H.62	Kinh Tần-Bệ-Sa-La Vương Nghinh Phật		
H.63	Kinh Bệ-Bà-Lăng-Kỳ	P.81	<i>Ghatikârasutta, Kinh Ghatikâra</i>
H.64	Kinh Thiên Sứ	P.130	<i>Devadûtasutta, Kinh Thiên sứ</i>
H.65	Kinh Ô Điều Dụ		
H.66	Kinh Thuyết Bốn		
H.67	Kinh Đại Thiên Nại Lâm	P.83	<i>Makhâdevasutta, Kinh Makhâdeva</i>
H.68	Kinh Đại Thiện Kiến Vương		
H.69	Kinh Tam Thập Dụ		
H.70	Kinh Chuyển Luân Vương		
H.71	Kinh Bệ-Tứ		
H.72	Kinh Trưởng Thọ Vương Bốn Khờ	P.128	<i>Upakkilesasutta, Kinh Tùy phiền não</i>
H.73	Kinh Thiên		
H.74	Kinh Bát Niệm		
H.75	Kinh Tịnh Bất Động Đạo	P.106	<i>Ânâñjasappâyasutta, Kinh Bất động lợi ích</i>
H.76	Kinh Úc-Già-Chi-La		
H.77	Kinh Sa-Kê-Đế Tam Tộc Tánh Tử	P.68	<i>Nalakapânasutta, Kinh Nalakapâna</i>
H.78	Kinh Phạm Thiên Thịnh Phật	P.49	<i>Brahmanimantanika, Kinh Phạm thiên cầu thỉnh.</i>
H.79	Kinh Hữu Thắng Thiên	P.127	<i>Anuruddhasutta, Kinh A na luật</i>
H.80	Kinh Ca-Hi-Na		
H.81	Kinh Niệm Thân	P.119	<i>Kâyagatâsatisutta, Kinh Thân hành niệm</i>
H.82	Kinh Chi-Ly-Di-Lê		
H.83	Kinh Trưởng Lão Thượng Tôn Thụy Miên		
H.84	Kinh Vô Thích		
H.85	Kinh Chân Nhân	P.113	<i>Sappurisasutta, Kinh Chân nhân</i>
H.86	Kinh Thuyết Xứ	P.148	<i>Chachakkasutta, Kinh Sáu sáu</i>
H.87	Kinh Uế Phẩm	P.5	<i>Ananganasutta, Kinh Không uế nhiễm</i>
H.88	Kinh Cầu Pháp	P.3	<i>Dhammadâyâdasutta, Kinh Thừa tự pháp</i>
H.89	Kinh Tỳ-Kheo Thịnh	P.15	<i>Anumânasutta, Kinh Tư lượng</i>
H.90	Kinh Trì Pháp		
H.91	Kinh Chu-Na Vấn Kiến	P.8	<i>Sallekhasutta, Kinh Đoạn giảm</i>
H.92	Kinh Thanh Bạch Liên Hoa Dụ		
H.93	Kinh Thủy Tịnh Phạm Chí	P.7	<i>Vatthûpamasutta, Kinh Ví dụ tắm vải</i>
H.94	Kinh Hắc Tỳ-Kheo		
H.95	Kinh Trụ Pháp		
H.96	Kinh Vô		

H.97	Kinh Đại Nhân		
H.98	Kinh Niệm Xứ	P.10	<i>Satipatthànasutta, Kinh Niệm xứ</i>
H.99	Kinh Khổ Ấm (I)	P.13	<i>Mahàdukkhakkhandhasutta, Đại kinh khổ uẩn.</i>
H.100	Kinh Khổ Ấm (II)	P.14	<i>Cūladukkhakkhandha, Tiểu kinh khổ uẩn</i>
H.101	Kinh Tăng Thượng Tâm	P.20	<i>Vitakkasanthànasutta, Kinh An trú tâm</i>
H.102	Kinh Niệm	P.19	<i>Dvedhāvitakkasutta, Kinh Song tâm</i>
H.103	Kinh Sư Tử Hống	P.11	<i>Cūlasihanādasutta, Tiểu kinh Sư tử hống</i>
H.104	Kinh Ưu-Đàm-Bà-La		
H.105	Kinh Nguyện	P.6	<i>Ākaṅkheyyasutta, Kinh Ước nguyện</i>
H.106	Kinh Tường	P.1	<i>Mūlapariyāyasutta, Kinh Pháp môn căn bản.</i>
H.107	Kinh Lâm (I)	P.17	<i>Vanapatthasutta, Kinh Khu rừng</i>
H.108	Kinh Lâm (II)		
H.109	Kinh Tự Quán Tâm (I)		
H.110	Kinh Tự Quán Tâm (II)		
H.111	Kinh Đạt Phạm Hạnh		
H.112	Kinh A-Nô-Ba		
H.113	Kinh Chư Pháp Bỏ		
H.114	Kinh Ưu-Đà-La		
H.115	Kinh Mật Hoàn Dụ	P.18	<i>Madhupindikasutta, Kinh Mật hoàn</i>
H.116	Kinh Cù-Đàm-Di		
H.117	Kinh Nhu Nhuyễn		
H.118	Kinh Long Tượng		
H.119	Kinh Thuyết Xứ		
H.120	Kinh Thuyết Vô Thường		
H.121	Kinh Thịnh Thịnh		
H.122	Kinh Chiêm-Ba		
H.123	Kinh Sa-Môn Nhị Thập Ưc		
H.124	Kinh Bát Nạn		
H.125	Kinh Bần Cùng		
H.126	Kinh Hành Dục		
H.127	Kinh Phước Điền		
H.128	Kinh Ưu-Bà-Tắc		
H.129	Kinh Oán Gia		
H.130	Kinh Giáo Đàm-di		
H.131	Kinh Hàng Ma	P.50	<i>Māraṭṭajaniyasutta, Kinh Hàng phục ác ma</i>
H.132	Kinh Lại-Tra-Hòa-La	P.82	<i>Ratthapālasutta, Kinh Ratthapāla</i>
H.133	Kinh Ưu-Bà-Ly	P.56	<i>Upālisutta, Kinh Upāli</i>
H.134	Kinh Thích Vần		
H.135	Kinh Thiện Sanh		
H.136	Kinh Thương Nhân Cầu Tài		
H.137	Kinh Thế Gian		
H.138	Kinh Phước		
H.139	Kinh Tức Chỉ Đạo		
H.140	Kinh Chỉ Biên		
H.141	Kinh Dụ		
H.142	Kinh Vũ Thế		
H.143	Kinh Thương-Ca-La		
H.144	Kinh Toán Số Mục-Kiền-Liên	P.107	<i>Ganakamoggallānasutta, Kinh Toán số Mục-liền-liên.</i>

H.145	Kinh Cù-Mặc Mục-Kiên-Liên	P.108	<i>Gopakamoggallānasutta, Kinh Gopaka Moggallāna</i>
H.146	Kinh Tượng Tích Dụ	P.27	<i>Cūlahatthipadopamasutta, Tiểu kinh dụ dấu chân voi</i>
H.147	Kinh Văn Đức		
H.148	Kinh Hà Khổ		
H.149	Kinh Hà Dục		
H.150	Kinh Uất-Sầu-Ca-La	P.96	<i>Esukārisutta, Kinh Esukārī</i>
H.151	Kinh Phạm Chí A-Nhiếp-Hòa	P.93	<i>Assalāyanasutta, Kinh Assalāyana</i>
H.152	Kinh Anh Vũ	P.99	<i>Subhasutta, Kinh Subha</i>
H.153	Kinh Man-Nhân-Đề	P.75	<i>Māgandiyasutta, Kinh Māgandiyā</i>
H.154	Kinh Bà-La-Bà-Đường		
H.155	Kinh Tu-Đạt-Đa		
H.156	Kinh Phạm Ba-La-Điên		
H.157	Kinh Hoàng Lô Viên		
H.158	Kinh Đâu-Na		
H.159	Kinh A-Già-Là-Ha-Na		
H.160	Kinh A-Lan-Na		
H.161	Kinh Phạm-Ma	P.91	<i>Brahmāyusutta, Kinh Brahmāyu</i>
H.162	Kinh Phân Biệt Lục Giới	P.140	<i>Dhātuvibhangasutta, Kinh Phân biệt giới</i>
H.163	Kinh Phân Biệt Lục Xứ	P.137	<i>Salāyatanavibhangasutta, Kinh Phân biệt sáu xứ.</i>
H.164	Kinh Phân Biệt Quán Pháp	P.138	<i>Uddesavibhangasutta, Kinh Tổng thuyết và biệt thuyết</i>
H.165	Kinh Ôn Tuyền Lâm Thiên	P.133	<i>Mahākaccāna-Bhaddekarattasutta, Kinh Đại Ca chiên diên nhất dạ hiền giả</i>
H.166	Kinh Thích Trung Thiên Thất Tôn	P.134	<i>Lomasakangiya-Bhaddekarattasutta, Kinh Nhất dạ hiền giả Lomasaka</i>
H.167	Kinh A-Nan Thuyết	P.132	<i>Ānanda-Bhaddekarattasutta, Kinh A nan nhất dạ hiền giả.</i>
H.168	Kinh Ý Hành	P.120	<i>Saṅkhāruppatisutta, Kinh Hành sanh</i>
H.169	Kinh Câu-Lâu-Sấu Vô Tránh	P.139	<i>Aranavibhangasutta, Kinh Vô tránh phân biệt</i>
H.170	Kinh Anh Vũ	P.135	<i>Cūlakammavibhangasutta, Kinh Phân biệt tiểu nghiệp.</i>
H.171	Kinh Phân Biệt Đại Nghiệp	P.136	<i>Mahākammavibhangasutta, Kinh Phân biệt đại nghiệp.</i>
H.172	Kinh Tâm		
H.173	Kinh Phù-Di	P.126	<i>Bhūmijasutta, Kinh Bhūmija</i>
H.174	Kinh Thọ Pháp (I)	P.45	<i>Cūladhammasamādanasutta, Tiểu kinh Pháp hành.</i>
H.175	Kinh Thọ Pháp (II)	P.46	<i>Mahādhammasamādanasutta, Đại kinh Pháp hành.</i>
H.176	Kinh Hành Thiên		
H.177	Kinh Thuyết		
H.178	Kinh Lạp Sư	P.25	<i>Nivāpasutta, Kinh Bấy mỗi</i>
H.179	Kinh Ngũ Chi Vật Chủ	P.78	<i>Samanamandikasutta, Kinh Samanamandika</i>
H.180	Kinh Cù-Đàm-Di	P.142	<i>Dakkhinavibhangasutta, Kinh Phân biệt cúng dường</i>
H.181	Kinh Đa Giới	P.115	<i>Bahudhātukasutta, Kinh Đa giới</i>
H.182	Kinh Mã Ấp (I)	P.39	<i>Mahā-Assapurasutta, Đại kinh Xóm ngựa</i>
H.183	Kinh Mã Ấp (II)	P.40	<i>Cūlaassapurasutta, Tiểu kinh Xóm ngựa</i>
H.184	Kinh Ngưu Giác Sa-La Lâm (I)	P.32	<i>Mahā-Gosingasutta, Đại kinh rừng Sừng bò</i>
H.185	Kinh Ngưu Giác Sa-La Lâm (II)	P.31	<i>Cūla-Gosingasutta, Tiểu kinh rừng Sừng bò</i>
H.186	Kinh Cầu Giải	P.47	<i>Vimamsakasutta, Kinh Tư sát</i>

H.187	Kinh Thuyết Trí	P.112	<i>Chabbisodhanasutta, Kinh Sáu Thanh tịnh</i>
H.188	Kinh A-Di-Na		
H.189	Kinh Thánh Đạo	P.117	<i>Mahàcattàrisakasutta, Kinh Đại tứ thập</i>
H.190	Kinh Tiểu Không	P.121	<i>Cūlasunnatasutta, Kinh Tiểu không</i>
H.191	Kinh Đại Không	P.122	<i>Mahāsunnatasutta, Kinh Đại không</i>
H.192	Kinh Ca-Lâu-Ô-Đà-Di	P.66	<i>Latukikopamasutta, Kinh Ví dụ Chim cáy</i>
H.193	Kinh Mâu-Lê-Phá- Quần-Na	P.21	<i>Kakacūpamasutta, Kinh Ví dụ cái cưa</i>
H.194	Kinh Bạt-Đá-Hòa-Lợi	P.65	<i>Bhaddālisutta, Kinh Bhaddālī</i>
H.195	Kinh A-Thấp-Bối	P.70	<i>Kitagirisutta, Kinh Kitagiri</i>
H.196	Kinh Châu-Na	P.104	<i>Sāmagāmasutta, Kinh Làng Sāma</i>
H.197	Kinh Ưu-Bà-Lý		
H.198	Kinh Điều Ngự Đạ	P.125	<i>Dantabhūmisutta, Kinh Điều ngự đạ</i>
H.199	Kinh Sĩ Tuệ Đạ	P.129	<i>Bālapanditasutta, Kinh Hiền ngu</i>
H.200	Kinh A-lê-tra	P.22	<i>Alagaddūpamasutta, Kinh Ví dụ con rắn</i>
H.201	Kinh Trà-Đế	P.38	<i>Mahātanhāsankhāyasutta, Đại kinh đoạn tận ái.</i>
H.202	Kinh Trì Trai		
H.203	Kinh Bô-Lị-Đa	P.54	<i>Potaliyasutta, Kinh Potaliya</i>
H.204	Kinh La-Ma	P.26	<i>Ariyapariyesanasutta, Kinh Thánh cầu</i>
H.205	Kinh Ngũ Hạ Phần Kết	P.64	<i>Mahāmālunkyasutta, Đại kinh Mālunkyaputta.</i>
H.206	Kinh Tâm Uế	P.16	<i>Cetokhīlasutta, Kinh Tâm hoang vu</i>
H.207	Kinh Tiễn Mao (I)	P.77	<i>Mahāsakulūdayīsutta, Đại kinh Sakulūdayī</i>
H.208	Kinh Tiễn Mao (II)	P.79	<i>Cūlasakulūdayīsutta, Tiểu kinh Sakulūdayī</i>
H.209	Kinh Bê-Ma-Na-Tu	P.80	<i>Vekhanassasutta, Kinh Vekhanassa</i>
H.210	Kinh Tỷ-Kheo-Ni Pháp Lạc	P.44	<i>Cūlavedallasutta, Tiểu kinh Phương quảng</i>
H.211	Kinh Đại Câu-Hy-La	P.43	<i>Mahāvedallasutta, Đại kinh Phương quảng</i>
H.212	Kinh Nhất Thiết Trí	P.90	<i>Kannakatthalasutta, Kinh Kannakatthala</i>
H.213	Kinh Pháp Trang Nghiêm	P.89	<i>Dhammacetiyasutta, Kinh Pháp trang nghiêm.</i>
H.214	Kinh Bê-Ha-Đề	P.88	<i>Bāhitikasutta, Kinh Bāhitika</i>
H.215	Kinh Đệ Nhất Đặc		
H.216	Kinh Ái Sanh	P.87	<i>Piṇḍarūpikasutta, Kinh Ái sanh</i>
H.217	Kinh Bát Thành	P.52	<i>Atthakanagarasutta, Kinh Bát thành</i>
H.218	Kinh A-Na-Luật-Đà (I)		
H.219	Kinh A-Na-Luật-Đà (II)		
H.220	Kinh Kiến		
H.221	Kinh Tiễn Dụ	P.63	<i>Cūlamālunkyasutta, Tiểu kinh Mālunkyaputta.</i>
H.222	Kinh Lệ		

-ooOoo-

[\[Trích giảng Trung Bộ\]](#) [\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 10-02-2004